

## Gói chỉ báo phiên bản MT4 Supreme

Trong hướng dẫn này, bạn sẽ tìm thấy hướng dẫn cài đặt và sử dụng cho MT4 Supreme Edition. Quá trình cài đặt và cách sử dụng là giống nhau trong phiên bản mới **MT5 Supreme Edition**. Chỉ cần áp dụng các hướng dẫn được mô tả trong MetaTrader 5 Supreme Edition của bạn cho phù hợp.

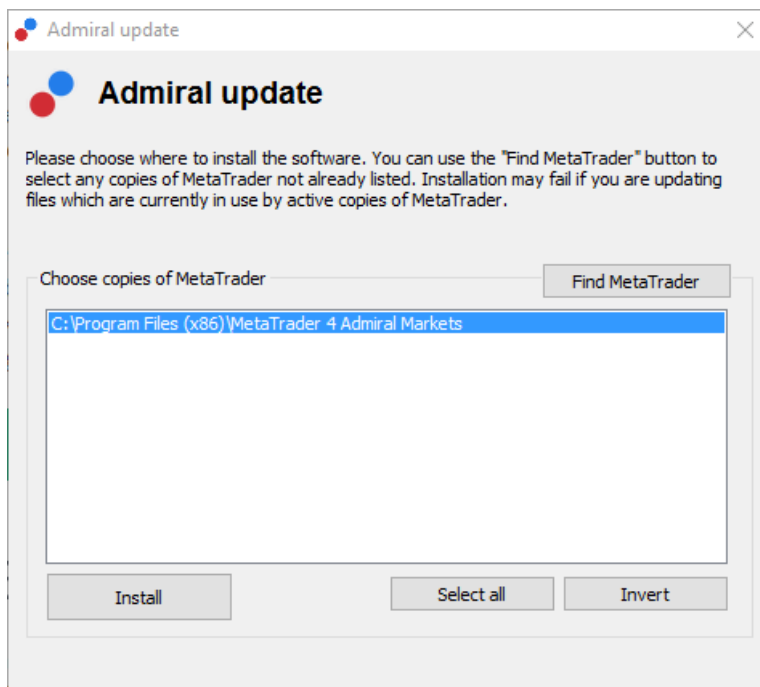
Các chỉ số là các công cụ phụ trợ bổ sung cho phần mềm giao dịch MetaTrader 4. Chúng thường phân tích biểu đồ thông qua một công thức toán học riêng lẻ và rút ra kết luận từ lịch sử biểu đồ về các chuyển động biểu đồ tiềm năng.

Các chỉ số cung cấp tín hiệu giao dịch để giúp bạn phân tích biểu đồ, nhận biết xu hướng và các chuyển động đối lập hoặc hỗ trợ.

### 1. Cài đặt và mở các chỉ số

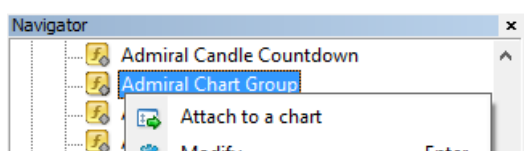
[Tải về MT4 Supreme Edition](#) và đảm bảo MetaTrader 4 được đóng trong quá trình cài đặt.

Mở tệp .zip sau khi tải xuống xong và *nhấp đúp* vào tệp *Admiral-MT4-Apps.exe* bên trong . zip lưu trữ để thực thi nó. Điều này sẽ bắt đầu trợ giúp cài đặt.



Nếu bạn có nhiều phiên bản phần mềm được cài đặt trên hệ thống của bạn, hãy sử dụng nút *Tìm MetaTrader* để tìm phiên bản chính xác.

Nhấp vào nút *Cài đặt* và làm theo các bước trên màn hình cho đến khi quá trình cài đặt hoàn tất thành công.



Sau khi cài đặt, bạn có thể tìm thấy các chỉ báo trong cửa sổ Navigator của giao diện phần mềm MetaTrader.

Để đặt một trong số chúng trong biểu đồ:

1. *nhấp chuột phải* chỉ báo tương ứng và
2. chọn *Đính kèm biểu đồ*, hoặc
3. kéo và thả chỉ báo trực tiếp vào cửa sổ biểu đồ.

### 2. Chỉ báo Đếm Ngược Nến Admiral

Ngay sau khi chỉ báo được bật, thời gian cho đến khi cây nến tiếp theo bắt đầu được hiển thị.

Thông thường, số này xuất hiện ở góc dưới cùng bên phải của cửa sổ biểu đồ. Tuy nhiên, bạn có thể tùy chỉnh vị trí xuất hiện trong cửa sổ cài đặt khi áp dụng chỉ báo cho biểu đồ.



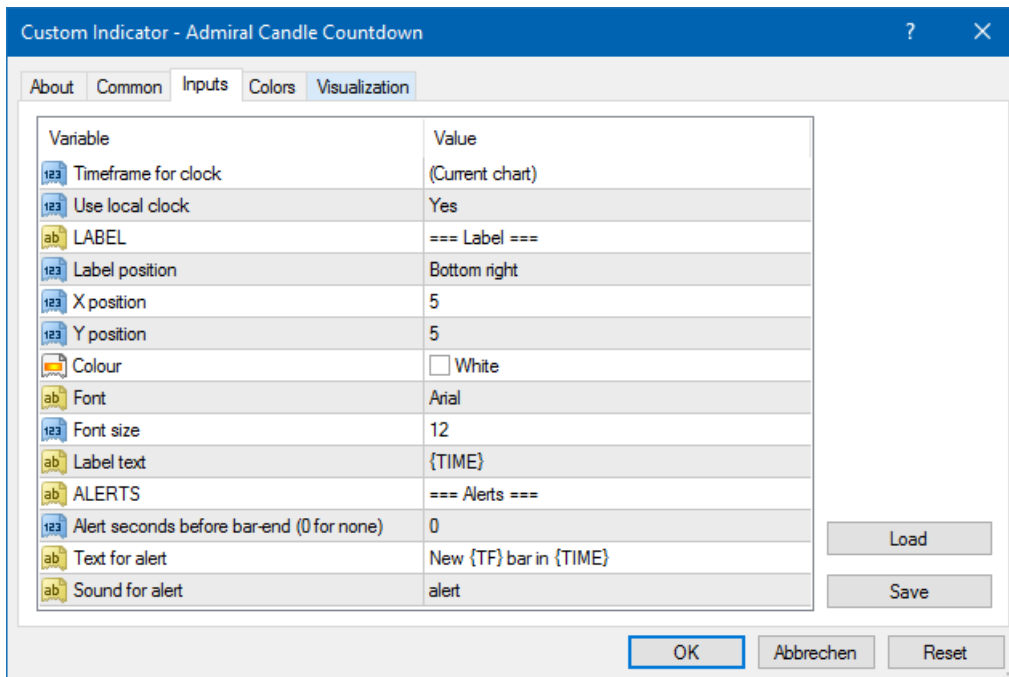
## 2.1. Cài đặt của chỉ báo Đếm ngược nến

Các cài đặt riêng của chỉ báo Đếm ngược nến là:

1. *Vị trí nhãn* - thiết lập vị trí của Bộ Đếm Ngược Nến
2. *Màu sắc* - thiết lập màu sắc của số hiển thị
3. *Phông* và *Cỡ phông* - đặt cấu hình các font.

Bạn cũng có thể đặt hẹn giờ được đặt ngay bên cạnh cây nến. Để thực hiện việc này, hãy đặt tùy chọn *In line with price*. Lưu ý rằng thao tác cuộn biểu đồ tự động cần được kích hoạt để thao tác này hoạt động.

Ngoài ra, bạn có thể đặt báo thức cho nến mới trong dòng *Cảnh báo*.



## 3. Chỉ báo Nhóm Biểu Đồ Admiral

Chỉ số Admiral Chart Group là một công cụ hữu ích để kết nối nhiều biểu đồ. Ví dụ: bạn có thể xem cùng một công cụ nhiều lần, với các khung thời gian khác nhau cho từng biểu đồ và thay đổi biểu tượng của tất cả các biểu đồ chỉ bằng một cú nhấp chuột.

Ưu điểm chính của chỉ báo Nhóm Biểu đồ là khả năng thay đổi tất cả các cửa sổ biểu đồ bằng cách thay đổi biểu tượng trong một trong số chúng. Chỉ báo tự động áp dụng tùy chỉnh cho tất cả biểu đồ đính kèm.

Để sử dụng chỉ báo đúng cách, bạn phải áp dụng nó cho tất cả các cửa sổ biểu đồ mà bạn muốn kết nối. Sau đó, một hộp văn bản xuất hiện ở góc dưới bên phải của mỗi biểu đồ bị ảnh hưởng.

Bạn có thể đặt tên theo cách thủ công để tạo nhóm biểu đồ kết nối tất cả biểu đồ có cùng tên đó trong hộp văn bản. Tùy chọn này không phân biệt chữ hoa chữ thường.



## 4. Chỉ báo Vẽ Rảnh Tay Admiral

Chỉ báo Vẽ Rảnh Tay Admiral là một công cụ cho phép vẽ tự do trong biểu đồ.

Áp dụng chỉ báo vào đồ thị, bấm vào Tập tin, và sau đó giữ *D* để vẽ bằng chuột.



### 4.1. Cài đặt và tổ hợp phím

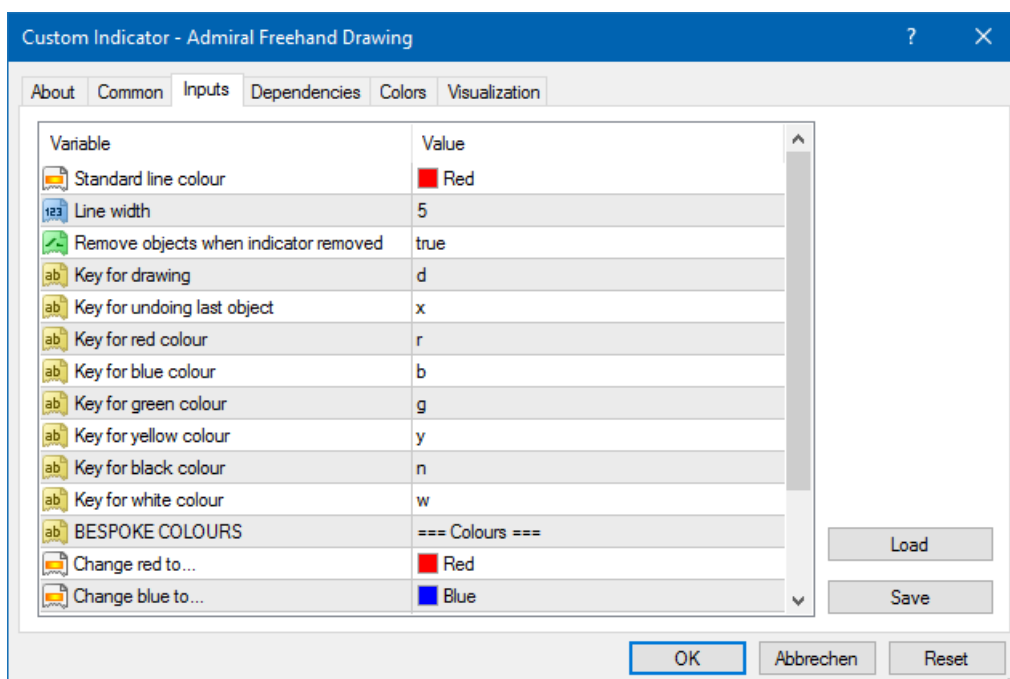
Tiêu chuẩn màu vẽ là màu đỏ, nhưng bạn cũng có thể tùy chỉnh màu bằng cách nhấn các phím khác nhau, bấm:

1. *B* để có được màu xanh
2. *Y* để có được màu vàng
3. *N* để có được màu đen
4. *W* để có được màu trắng.

Quay trở về red chuẩn, chỉ cần nhấn *R*.

Bạn cũng có thể xóa đối tượng được vẽ cuối cùng của mình bằng cách nhấn *X*.

Ngoài ra, bạn có thể tùy chỉnh các tổ hợp phím và màu sắc trong màn hình cài đặt của chỉ báo.



## 5. Chỉ báo High-low Admiral

Chỉ báo High-low Admiral hiển thị giá trị giá cao nhất và thấp nhất trong khung thời gian đã chọn. Nó hoạt động với tất cả các cửa sổ thời gian tiêu chuẩn như phút, giờ hoặc ngày.

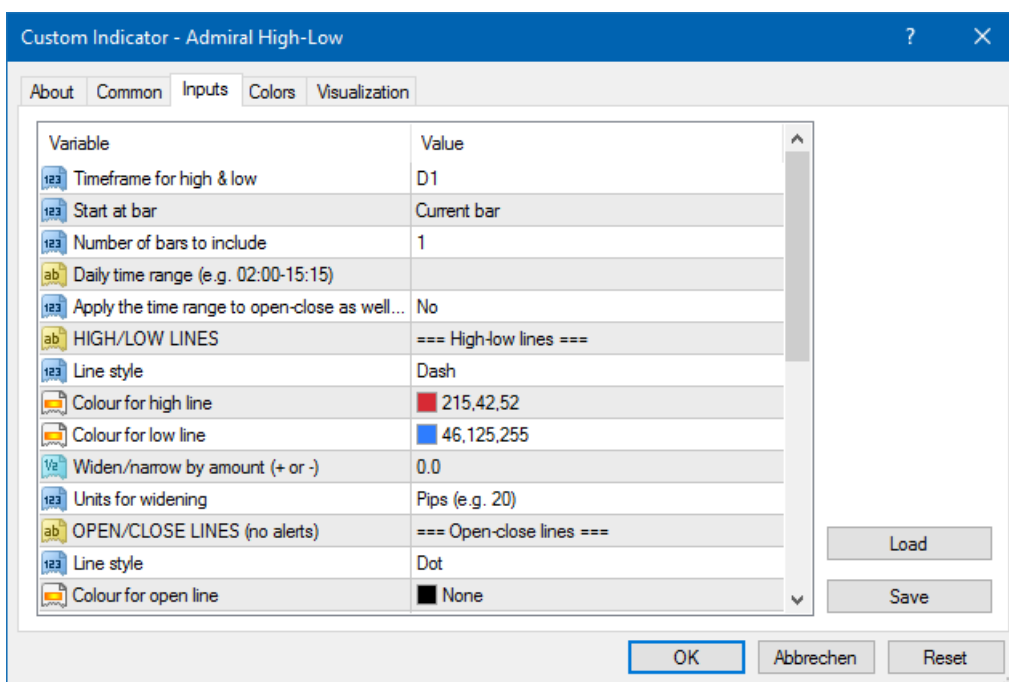


Cài đặt tiêu chuẩn cho chỉ báo là các điểm cao và thấp hàng ngày.

Bạn có thể tùy chỉnh màu của các đường ngang tương ứng theo ý thích của bạn trong màn hình cài đặt.

### 5.1. Cài đặt của chỉ báo High-Low

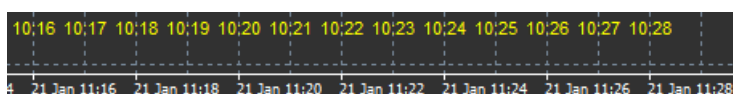
1. *Khung thời gian cho điểm cao & thấp* - thay đổi đơn vị thời gian của chỉ báo.
2. *Bắt đầu tại thanh nền* - chọn xem cây nến hiện tại hay ngọn nến cũ là điểm tham chiếu để tính toán cao và thấp.
3. *Số lượng các thanh nến được bao gồm* - đặt số lượng nến được xem xét để tính toán cao và thấp.
4. *Khoảng thời gian hàng ngày* - tùy ý giới hạn thời gian trong ngày được tính cao và thấp.
5. *Áp dụng khoảng thời gian để mở-đóng cũng như mức cao-thấp* - quyết định xem khung thời gian đã đặt có áp dụng cho các đường mở và đóng hay không.
6. *Màu sắc cho đường cao và thấp* - tùy biến màu sắc cho các đường cao và thấp.
7. *Mở rộng/thu hẹp bởi số lượng* - di chuyển chỉ báo cao và thấp vào trong hoặc ra ngoài.
8. *Các đơn vị để mở rộng* - đặt đơn vị đo lường được sử dụng trong tùy chọn ở trên.
9. *Kiểu đường* - điều chỉnh kiểu dáng của các đường mở-đóng.
10. *Màu sắc cho đường mở* - kích hoạt dòng mở hiện tại và đặt màu của nó (vẫn bị tắt miễn là màu được đặt thành Không).
11. *Màu sắc cho đường đóng* - kích hoạt dòng đóng hiện tại và thiết lập màu của nó (vẫn bị vô hiệu hóa miễn là màu được đặt thành Không).
12. *Màu cho đường đóng trước* - kích hoạt đường đóng trước và thiết lập màu của nó (vẫn bị vô hiệu hóa miễn là màu được đặt thành Không).
13. *Cài đặt Nhấn* - tùy chỉnh các nhấn, điều chỉnh văn bản, phông chữ, v. v.
14. *Thiết lập cảnh báo* - quyết định xem có nên có âm thanh báo động khi giá vượt qua bất kỳ đường nào không.



## 6.Chỉ báo giờ địa phương Admiral

Chỉ báo Thời gian Địa phương Admiral cung cấp tùy chọn hiển thị thời gian địa phương của bạn ngoài thời gian máy chủ ở cuối biểu đồ.

Màu sắc hiển thị có thể được tùy chỉnh.



## 7.Chỉ báo lịch sử Lệnh Admiral

Chỉ báo Lịch sử lệnh Admiral chèn một đại diện được sắp xếp của các giao dịch trong quá khứ của bạn vào biểu đồ.

Các giao dịch có lợi nhuận được hiển thị dưới dạng đường màu xanh lục, giao dịch thua lỗ dưới dạng giao dịch màu đỏ.

Di chuột qua bất kỳ dòng nào sẽ hiển thị thông tin chi tiết về giao dịch, chẳng hạn như thắng / thua, giá mở và đóng, S/L và T/P.



Ví dụ này cho thấy lợi nhuận 33,90 € cho giao dịch này

Các thanh màu xanh và màu xám trong biểu đồ cung cấp tham chiếu bổ sung về các giao dịch trong quá khứ trong tất cả các biểu tượng giao dịch.

Thanh màu xanh để cập đến các giao dịch có cùng biểu tượng - biểu tượng màu xám giao dịch trong tất cả các ký hiệu khác.

## 7.1.Cài đặt chỉ báo Lịch sử lệnh

1. *Bao gồm các lệnh mở?* - chọn xem giao dịch đang mở hiện tại có được hiển thị.
2. *Màu sắc mã hóa của lệnh* - thay đổi chế độ mã hóa chỉ số màu này, thắng / thua hoặc mua / bán.
3. *Màu 1* - xác định màu của đường thắng hoặc mua.
4. *Màu 2* - thiết lập màu cho đường bán hoặc thua.
5. *Màu sắc cho các lệnh mở* - thiết lập màu sắc của điểm đánh dấu sẽ đại diện cho điểm nơi các lệnh được mở.
6. *Đánh dấu điểm vào và thoát* - thay đổi kiểu đánh dấu.
7. *Đường từ mở đến đóng* - thay đổi loại thanh nền lịch sử.
8. *Kiểu màu sắc đường Stop-loss* - thiết lập màu sắc và kiểu của đường thua lỗ (đòi hỏi một kiểu được kích hoạt).
9. *Kiểu màu sắc đường Chốt Lãi* - thiết lập màu sắc và kiểu của đường chốt lãi (đòi hỏi một kiểu được kích hoạt).
10. *Hiển thị các dải hoạt động cho thời gian giao dịch chủ động* - kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hiển thị các giao dịch trong các ký hiệu khác ở cuối biểu đồ.
11. *Màu sắc-Trong-Bộ Lọc và Màu sắc-Ngoài-Bộ Lọc* - thay đổi màu sắc của các thanh nền cho các giao dịch trong ký hiệu hoạt động hoặc các ký hiệu khác.
12. *Kích cỡ của dải (pixel)* - thay đổi kích thước của các thanh bar.
13. *Cài đặt bộ lọc* - thiết lập bộ lọc riêng cho các lệnh được hiển thị.

## 8.Chỉ báo Pivot Admiral

Các điểm Pivot hiển thị các đường kháng cự và hỗ trợ khác nhau trong đồ thị, trong khi PP-line là đường hỗ trợ và kháng cự quan trọng nhất.

R1, R2 và R3 đại diện cho các bước tăng của kháng cự với mức quan trọng giảm dần. Mặt khác, S1, S2 và S3 đại diện cho số gia tăng của sự hỗ trợ.



### 8.1.Cài đặt của chỉ báo Pivot

1. *Khung thời gian cho các điểm pivot* - thiết lập khung thời gian là cơ sở để tính điểm pivot.
2. *Số thanh được bao gồm* - thiết lập số lượng nến được sử dụng để tính điểm pivot.
3. *Tính toán cho mức PP* - thiết lập phương pháp tính giá của các điểm pivot.
4. *Hiển thị các đường trên biểu đồ* - cho phép các dòng được hiển thị dọc theo toàn bộ biểu đồ.
5. *Hiển thị nhãn cho tất cả các đường* - bật các nhãn cho các đường pivot.
6. *Điều chỉnh thanh Bar cho các nhãn (+ cho future)* - di chuyển các nhãn dòng sang phải hoặc trái.
7. *Tên font cho các nhãn* - thiết lập loại font chữ cho các nhãn đường.
8. *Kích thước font cho các nhãn* - thiết lập kích thước font chữ cho các nhãn đường.
9. *Màu sắc và kiểu dáng* - thiết lập màu sắc và kiểu dáng của các đường riêng.
10. *Cảnh báo* - thiết lập cảnh báo cho các đường giao cắt giá.

## 9.Chỉ báo Renko Admiral



Chỉ số Renko được sử dụng để phân tích biểu đồ kỹ thuật.

Nó hiển thị biểu mẫu thay thế của biểu đồ và chỉ vẽ nến mới khi các biến động giá thực tế xảy ra. Bằng cách này, các chuyển động giá nhỏ không thực sự ảnh hưởng đến xu hướng được bỏ qua và không che khuất bức tranh tổng thể.



## 9.1. Cài đặt của chỉ báo Renko

1. *Kích thước khối Renko theo pips* - thiết lập kích thước của khối Renko.
2. *Kích thước pip biểu tượng* - thiết lập kích thước pip của công cụ.
3. *Màu sắc cho các khối lên và xuống* - tùy chỉnh màu sắc của các khối Renko.
4. *Vẽ các khối liên tục* - điều chỉnh các khối có liên tục hay không.
5. *Đường mục tiêu cho khối tiếp theo* - thay đổi kiểu của các đường chỉ báo.
6. *Vẽ lên đầu biểu đồ* - quyết định các khối Renko xuất hiện phía trước hay phía sau.
7. *Cảnh báo về các khối mới* - thiết lập cảnh báo khi các khối mới được vẽ.
8. *Làm tròn giá bắt đầu* - quyết định liệu giá khởi điểm có nên được làm tròn hay không.
9. *Tối đa các khối quá khứ* - thiết lập số khối được hiển thị ở một thời điểm.
10. *Xây dựng dữ liệu Renko từ thời gian lịch sử* - quyết định khung thời gian mà chỉ số Renko được tính toán.
11. *Log CSV/TSV* - quyết định có giữ một tệp nhật ký hay không bằng cách nhập tên tệp và chọn định dạng.
12. *Đồ thị Offline* - cấu hình các thiết lập (xem chương 9.2.).

## 9.2. Mở đồ thị offline

*Tạo chu kỳ đồ thị offline* - thiết lập số khối mong muốn của bạn mà không khớp với một trong các khung thời gian tiêu chuẩn trong MT4, chẳng hạn như 10 cho các khối Renko 10 pips.

Để mở đồ thị offline:

1. bấm vào *File* và sau đó *Mở offline*
2. *bấm đúp* vào đồ thị với khung thời gian bạn chọn.

Đồ thị offline nên mở. Trong ví dụ này, đồ thị offline sẽ là M10.



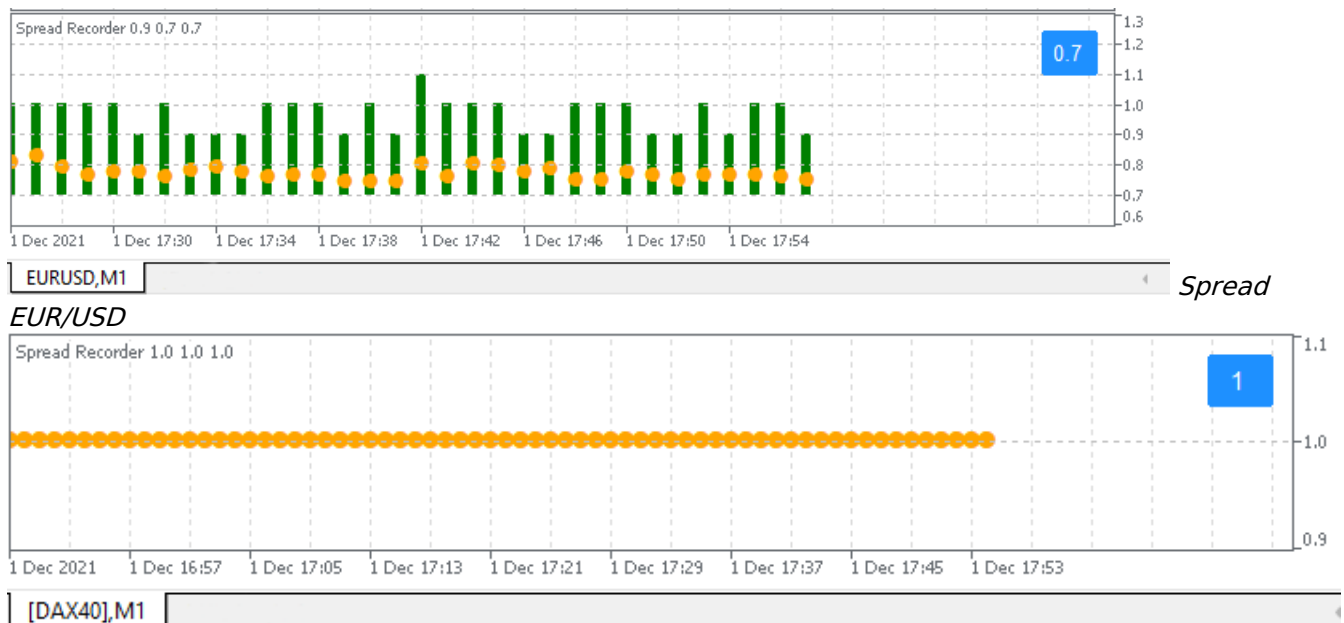
Đồ thị offline mở chứa các nến với kích thước thống nhất theo số lượng pips bạn đã chọn. Nhiều loạn chuyển động được lọc ra và bỏ qua. Chuyển động xu hướng, kháng cự và hỗ trợ được thực hiện rõ ràng hơn.

## 10. Chỉ báo Spread Admiral

Spread Indicator là một công cụ để đo lường và ghi lại sự lầy lan của một công cụ. Sau khi áp dụng cho một biểu đồ, nó sẽ hiển thị sự lầy lan cho đến khi nó được chấm dứt. Thông tin được hiển thị cung cấp:

1. tối đa
2. tối thiểu, và
3. chênh lệch trung bình cho mỗi khoảng thời gian.

Đồ thị offline nên mở. Trong ví dụ này, đồ thị offline sẽ là M10.



Spread trong DAX40, thường được cố định tại mức 0,8 point

## 11. Chỉ báo Phiên Ngày Admiral

Chỉ báo Phiên Ngày có thể ẩn các nến được tạo ra trong giao dịch buổi đêm. Điều này cho phép bạn tiếp tục làm việc với các thiết lập cũ của bạn và các chỉ báo như bình thường.

Ngoài ra, trader có thể tự tạo khung thời gian cho các phiên giao dịch, chẳng hạn như DAX40 Xetra từ 09:00 đến 17:30 giờ CET.



Theo mặc định, các chỉ báo được thiết lập hiển thị phiên giao dịch DAX40 từ 08:00 đến 22:00 giờ CET.

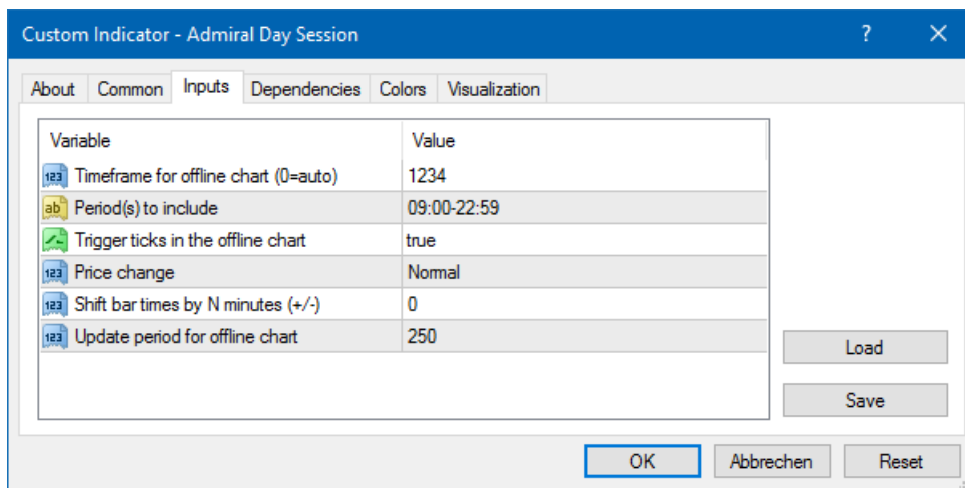
Để bắt đầu:

1. áp dụng chỉ báo cho biểu đồ, sau đó
2. bấm vào *File* và chọn *Mở offline*, sau đó
3. chọn một biểu tượng để mở trong biểu đồ ngoại tuyến.

Bạn có thể:

1. thay đổi chu kỳ được hiển thị trong biểu đồ hoạt động tại bất kỳ thời điểm nào - điều này sẽ thay đổi chu kỳ trong biểu đồ ngoại tuyến của bạn và
2. áp dụng các mẫu, chỉ báo và chuyên gia cố vấn cho biểu đồ ngoại tuyến.

### 11.1. Cài đặt chỉ báo phiên ngày



1. *Khung thời gian cho biểu đồ ngoại tuyến* - hiển thị ID của biểu đồ ngoại tuyến.
2. *Các chu kỳ bao gồm* - hiển thị cửa sổ thời gian của phiên bạn muốn được hiển thị trong biểu đồ ngoại tuyến của bạn (sử dụng thời gian máy chủ).
3. *Dịch chuyển số bar theo N phút* - điều chỉnh thời gian hiển thị (ví dụ, -60 cho CET).

## 12. Chỉ báo Biểu Đồ-trong-Biểu Đồ Admiral

Chỉ báo Biểu Đồ-trong-Biểu Đồ Admiral cho phép bạn hiển thị biểu đồ thứ hai ngay bên trong cửa sổ chỉ báo biểu đồ chính. Điều này cho phép bạn xem hai công cụ cùng một lúc. Ví dụ, để quan sát các mối tương quan có thể xảy ra.

Biểu đồ bổ sung đang được hiển thị bên trong biểu đồ chính.

Có thể thêm các chỉ số vào biểu đồ thứ hai. Bạn có thể kích hoạt và định cấu hình chúng thông qua cài đặt chỉ báo cho chỉ báo Biểu đồ trong biểu đồ.

Lưu ý rằng bạn không thể giao dịch công cụ thứ hai được hiển thị trên chỉ báo Biểu đồ-trong-biểu đồ theo cách này, chỉ có công cụ được hiển thị trong biểu đồ chính. Chỉ báo Biểu đồ-trong-Biểu đồ không đại diện cho biểu đồ đầy đủ chức năng.



## 12.1. Thiết lập Biểu đồ-trong-Biểu đồ

1. *Biểu tượng* - chọn công cụ giao dịch ưa thích sẽ được hiển thị trong biểu đồ thứ hai (tham khảo cửa sổ toàn cảnh thị trường cho đúng tên)
2. *Đảo ngược giá* - đảo giá công cụ (ví dụ: EUR/USD sẽ được chuyển đổi thành USD/EUR)
3. *Kiểu vẽ* - Chọn từ các kiểu biểu đồ khác nhau như nến, giá kết thúc hoặc cao và thấp.
4. *Màu của Đường/cao-thấp* - thiết lập màu sắc các đường biểu đồ.
5. *Thân nến - tăng* - đặt màu cho nến bullish, nến tăng.
6. *Thân nến - giảm* - đặt màu cho nến bearish, nến giảm.
7. *Màu của đường giá hiện tại* - thiết lập màu cho đường hiển thị giá hiện hành.
8. *Màu sắc cho các đường vị thế mở* - thiết lập màu sắc cho các vị thế mở. Tùy chọn này được tắt theo mặc định.
9. *Màu sắc cho các đường s/l và t/p* - thiết lập màu cho các lệnh Dừng Lỗ hoặc Chốt Lãi (mặc định được tắt).
10. *Màu sắc cho các đường lệnh chờ* - thiết lập màu cho các lệnh Chờ (mặc định được tắt).
11. *Kiểu đường cho các lệnh mở và lệnh chờ* - thiết lập kiểu cho đường đánh dấu các lệnh mở và lệnh chờ bằng cách chọn từ đường liền, đường chấm, đường đứt nét hoặc kết hợp cả hai.
12. *Chỉ báo* - lựa chọn và cấu hình các chỉ báo được áp dụng cho biểu đồ thứ hai. Các chỉ báo với các thiết lập tham số thêm vào có thể được điều chỉnh theo các tùy chọn tương ứng tại đây.

## 13. Chỉ báo Kính lúp Admiral

Kính lúp Admiral cho phép bạn phóng to trên một phần của biểu đồ để xem cài đặt thời gian nhỏ hơn tiếp theo.

Bạn có thể điều chỉnh kích thước của chỉ báo theo ý thích của bạn để tăng hoặc giảm kích thước của khu vực được phóng to. Chỉ cần nhấp vào một trong các cạnh của chỉ báo và kéo để thay đổi kích thước như mong muốn.

Bạn cũng có thể điều chỉnh độ phóng đại, ví dụ để luôn hiển thị M1 qua kính lúp, ngay cả khi sử dụng biểu đồ M30.

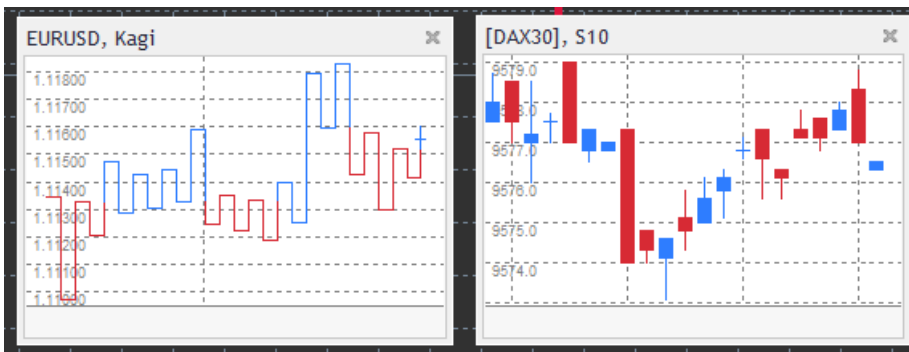
### 13.1. Cài đặt Kính Lúp

1. *Loại/khung thời gian biểu đồ* - Ở đây bạn có thể chọn độ phóng đại cần phóng to. Cài đặt mặc định là một khoảng thời gian nhỏ hơn.
2. *Kiểu vẽ* - Chọn giữa các kiểu biểu đồ khác nhau như nến, giá kết thúc hoặc cao và thấp.
3. *Màu nền* - thiết lập màu nền của chỉ báo.
4. *Màu thanh bar tăng* - thiết lập màu sắc của các nến và thanh bar tăng.
5. *Màu thanh bar giảm* - thiết lập màu sắc của các nến và thanh bar giảm.
6. *Màu nổi bật kính lúp* - thiết lập màu sắc của khu vực phóng to.
7. *Đường lưới ngang* - Ở đây trader có thể cài đặt khoảng cách giữa các đường ngang. Thiết lập này với mỗi công cụ khác nhau là khác nhau. Ví dụ: với EUR/USD là 0,0020; trong khi DAX40 là 20.

8. *Đường lưới dọc* - thiết lập khoảng cách giữa các đường thẳng đứng.
9. *Màu sắc cho mạng lưới đường* - thiết lập màu sắc cho lưới.
10. *Kích thước nền* - Tăng hoặc giảm kích thước của nền.
11. *Vị trí trái ban đầu* - di chuyển vị trí tiêu chuẩn của biểu đồ theo một số điểm ảnh về bên phải.
12. *Vị trí trên ban đầu* - di chuyển vị trí tiêu chuẩn của biểu đồ theo một số điểm ảnh xuống phía dưới.
13. *Góc cho vị trí ban đầu* - chọn góc của biểu đồ nơi vùng phóng đại sẽ được hiển thị.
14. *Chiều rộng ban đầu* - thiết lập độ rộng tiêu chuẩn theo pixel.
15. *Chiều cao ban đầu* - thiết lập chiều cao tiêu chuẩn theo pixel.
16. *Khoảng đệm ở trên và dưới* - thiết lập khoảng cách tối thiểu từ nền đến các cạnh của biểu đồ.
17. *Chiều cao thanh bar thông tin* - thiết lập kích thước của thanh thông tin.

## 14. Chỉ báo Biểu Đồ Mini Admiral

Chỉ báo biểu đồ Mini cho phép bạn hiển thị biểu đồ có thể tùy chỉnh tự do bên trong biểu đồ chính. Công cụ và khung thời gian hoàn toàn độc lập với biểu đồ chính và biểu đồ mini có thể được sử dụng với nhiều chỉ số.



### 14.1. Cài đặt biểu đồ mini

1. *Ký hiệu đồ thị* - chọn công cụ giao dịch. Đảm bảo rằng việc đánh vẫn là chính xác và giống với tên hiển thị trong tổng quan thị trường.
2. *Đảo ngược giá* - đảo giá. Ví dụ: EUR/USD thành USD/EUR.
3. *Loại/khung thời gian biểu đồ* - thiết lập khung thời gian cho biểu đồ Mini. Cài đặt mặc định là khung thời gian hiện hành của biểu đồ chính. Bạn có thể chọn bất kỳ khung thời gian nào khác, ngay cả những khung thời gian không thường có trong MetaTrader, chẳng hạn như 3M, 4M hoặc 12M. Xem chương 14.2 để biết thêm chi tiết.
4. *Số tick cho mỗi thanh bar* - thiết lập số lượng tick nên được sử dụng cho một ngọn nến. Chỉ có liên quan cho Biểu đồ Tick.
5. *Chuyển đổi* - chọn từ một số chỉ số thay đổi biểu đồ, chẳng hạn như Heikin Ashi hoặc Three Line Break.
6. *Kích cỡ Renko/range/Kagi/ khối P&F* - thiết lập kích thước của các khối theo các đơn vị được xác định (xem bên dưới).
7. *Các đơn vị cho kích thước khối* - xác định đơn vị kích thước khối.
8. *Đảo ngược yếu tố cho range và P&F* - một yếu tố đảo ngược, số lượng các khối trước khi chuyển động được vẽ theo hướng ngược lại.
9. *Khung thời gian cơ sở cho Renko lịch sử, phạm vi Kagi, dữ liệu P&F* - khung thời gian đã sử dụng để tính toán nền.
10. *Kiểu vẽ* - lựa chọn một kiểu biểu đồ như nến.
11. *Màu nền* - thiết lập màu nền của chỉ báo.
12. *Màu thanh bar tăng* - thiết lập màu sắc cho các nến và thanh bar tăng.
13. *Màu thanh bar giảm* - thiết lập màu sắc cho các nến và thanh bar giảm.
14. *Giá cố định lớn nhất* - đặt giá tối đa cố định cho biểu đồ.
15. *Giá cố định nhỏ nhất* - Đặt giá tối thiểu cố định cho biểu đồ.
16. *Bao gồm các chỉ báo theo min/max* - chọn xem có sử dụng giá trị chỉ báo cho giá min / max của biểu đồ.
17. *Màu sắc cho mạng lưới đường* - thiết lập màu sắc cho lưới.
18. *Đường lưới ngang* điều chỉnh khoảng cách giữa các đường ngang. Lưu ý rằng thiết lập này giữa các công cụ tài chính là khác nhau. Ví dụ: với EUR/USD là 0,0020, trong khi DAX40 là 20.
19. *Đường lưới dọc* - thiết lập khoảng cách giữa các đường thẳng đứng.
20. *Mức phóng đại* - thiết lập mức thu phóng của biểu đồ. Mức thu phóng 0 để cập đến số lượng tối thiểu của độ phóng đại, trong khi mức thu phóng 5 là số lượng tối đa.
21. *Vị trí trái ban đầu* - di chuyển vị trí tiêu chuẩn của biểu đồ theo một số điểm ảnh về bên phải.

22. *Vị trí trên ban đầu* - di chuyển vị trí tiêu chuẩn của biểu đồ theo một số điểm ảnh xuống phía dưới.
23. *Góc cho vị trí ban đầu* - chọn góc của biểu đồ nơi Biểu Đồ Mini sẽ được hiển thị.
24. *Chiều rộng ban đầu* - thiết lập độ rộng tiêu chuẩn theo pixel.
25. *Chiều cao ban đầu* - thiết lập chiều cao tiêu chuẩn theo pixel.
26. *Khoảng đệm ở trên và dưới* - thiết lập điều chỉnh khoảng cách tối thiểu từ nền đến các cạnh của biểu đồ.
27. *Khoảng đệm bên phải* - thiết lập các chức năng chuyển dịch biểu đồ. Số lượng điểm ảnh càng cao, khoảng cách giữa biểu đồ và bên phải của biểu đồ càng lớn.
28. *Chiều cao thanh bar thông tin* - thiết lập kích thước của thanh thông tin.
29. *Chỉ báo* - lựa chọn và cấu hình các chỉ báo được áp dụng cho biểu đồ thứ hai. Các chỉ báo với các thiết lập tham số thêm vào có thể được điều chỉnh theo các tùy chọn tương ứng tại đây.

## 14.2. Giải thích kiểu biểu đồ

*Biểu đồ thứ hai (S5, S15, v. v..)* - giống như các biểu đồ phút thông thường trong MT4, các nền vẽ này với một khoảng thời gian là một số giây. Biểu đồ S5 vẽ một ngọn nến mới sau mỗi năm giây. Lưu ý rằng không có dữ liệu lịch sử cho biểu đồ thứ hai, vì vậy loại biểu đồ này đang được xây dựng, ngay sau khi chỉ báo được đính kèm.

*Biểu đồ Phạm Vi* - nền mới chỉ được vẽ khi giá di chuyển theo một trong hai hướng bằng một số pip được thiết lập. Xếp chồng các biểu đồ phạm vi hoạt động theo cùng một nguyên tắc, nhưng trong trường hợp này, nền trở theo cùng một hướng được kết hợp thành một ngọn nến.

*Biểu đồ Renko* - loại biểu đồ này hoạt động giống như biểu đồ phạm vi. Để vẽ một khối theo hướng ngược lại của xu hướng, phải có một chuyển động đối lập của ít nhất 2 khối.

*Biểu đồ Kagi* - biểu đồ này thay đổi hướng khi giá đạt tới một sự đảo ngược vượt quá điểm cao/thấp cũ trước đó.

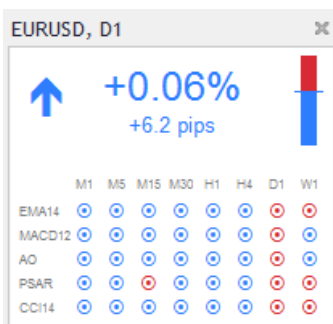
*Biểu đồ Point & Figure* - tương tự như các biểu đồ phạm vi nhưng khi chuyển động trong cùng một hướng đang được xếp chồng lên nhau. Một sự đảo ngược chỉ xảy ra khi một chuyển động đối lập kéo dài trong một khối lượng khối. Thiết lập tiêu chuẩn cho điều này là 3 khối, nhưng nó có thể được thay đổi theo hệ số đảo chiều cho phạm vi và cài đặt P & F.

## 15. Cửa sổ chỉ báo Thông tin Biểu tượng Admiral

Chỉ báo Thông tin Biểu tượng Admiral cho phép bạn xem tập hợp thông tin cập nhật theo thời gian thực cụ thể trong cửa sổ bổ sung. Nó miêu tả sự khác biệt phần trăm giữa quá trình mở của khung thời gian đã chọn, mức cao hàng ngày và vô số các chỉ báo xu hướng trong khi hoàn toàn tùy chỉnh được.

Mỗi tên cho phép bạn xem nhanh xem giá có tăng hay giảm so với giá mở cửa hay không. Ngoài ra, bạn luôn có thể thấy sự khác biệt trong pips.

Ở bên phải là một thanh hiển thị vị trí giá hiện tại liên quan đến toàn bộ phạm vi của ngày này.



### 15.1. Cài đặt thông tin biểu tượng

1. *Ký Hiệu* - chọn công cụ giao dịch. Cài đặt mặc định là ký hiệu trong biểu đồ hiện tại của bạn, nhưng bạn có thể chọn bất kỳ ký hiệu khác nhau nào theo ý muốn. Hãy đảm bảo rằng phát âm là chính xác và giống với tên hiển thị trong tổng quan thị trường.
2. *Sử dụng kích thước pip* - đặt kích thước tương quan với một pip. Ví dụ: trong DAX40, kích thước 1 cho phép trader xem chuyển động giá ở mức đầy đủ.
3. *Khung thời gian cho % thay đổi* - Đặt khung thời gian mà thay đổi phần trăm sẽ sử dụng làm tham chiếu. Cài đặt mặc định là D1, như trong ngày hiện tại.

4. *Số thanh % thay đổi* - cài đặt số nền mà tỷ lệ phần trăm thay đổi nên sử dụng để tham khảo. Ví dụ, bạn có thể sử dụng 12 nền trong một biểu đồ tháng để xem tỷ lệ phần trăm thay đổi cho cả năm.
5. *Khung thời gian cho mức cao/thấp* - cài đặt khung thời gian để được sử dụng trong biểu đồ cao/thấp. Cài đặt mặc định sử dụng cùng một khung thời gian với tỷ lệ phần trăm thay đổi.
6. *Số thanh bar cho mức cao/thấp* - đặt số lượng nền được sử dụng trong biểu đồ cao / thấp. Ví dụ, bạn có thể sử dụng 12 nền trong biểu đồ hàng tháng để xem chuyển động giá trong một năm.
7. *Màu nền* - thiết lập màu nền cho chỉ báo.
8. *Màu tăng* - điều chỉnh màu sắc cho chuyển động tăng.
9. *Màu giảm* - điều chỉnh màu sắc cho chuyển động giảm.
10. *Màu văn bản* - điều chỉnh màu sắc cho văn bản.
11. *Vị trí trái ban đầu* - di chuyển vị trí tiêu chuẩn của các chỉ báo về bên phải một số điểm ảnh.
12. *Vị trí trên ban đầu* di chuyển vị trí tiêu chuẩn của chỉ báo xuống dưới một số điểm ảnh.
13. *Góc cho vị trí ban đầu* - chọn góc của biểu đồ nơi chỉ báo được hiển thị mặc định.
14. *Chỉ báo* - lựa chọn và cấu hình các chỉ báo được áp dụng cho biểu đồ thứ hai. Các chỉ báo với các thiết lập tham số thêm vào có thể được điều chỉnh theo các tùy chọn tương ứng tại đây.

## 16.Chỉ báo Gravity Admiral

Chỉ báo Trọng Lực Admiral hiển thị các vùng kháng cự và hỗ trợ dựa trên đến 10000 nến M5 trong quá khứ. Các mức cao và thấp trong quá khứ này tạo ra các khu vực, trong khi dữ liệu hiện tại được coi là quan trọng hơn so với dữ liệu trước đó.

Những màu tối hơn báo hiệu cho các vùng hỗ trợ hoặc kháng cự mạnh hơn, vùng mà giá có khả năng hồi lại. Một sự vi phạm của một khu vực màu xanh sẫm có thể được đánh giá như là một tín hiệu tiếp tục. Những vùng sáng hơn thì không liên quan.

### 16.1.Cài đặt Trọng Lực

1. *Chu kỳ thời gian* - lựa chọn giữa thời gian tính toán thông thường hoặc rút ngắn.
2. *Màu sắc cấp X* - cài đặt màu sắc cho các cấp độ khác nhau của các vùng.

### 16.2.Thay đổi vùng tính toán

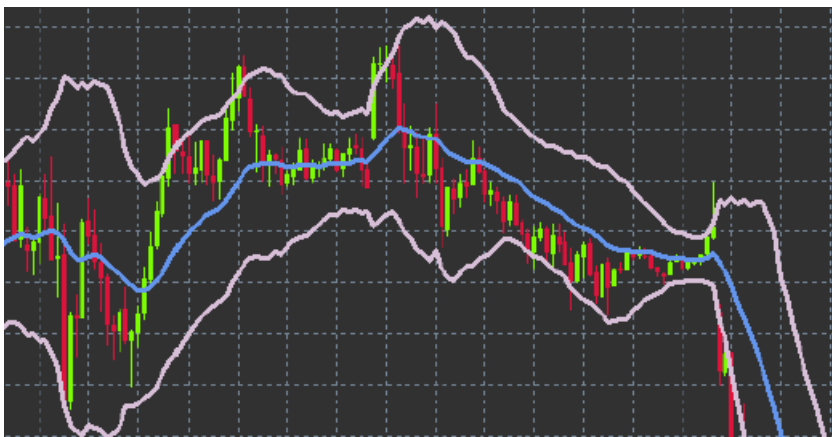
Bạn có thể di chuyển khu vực tham chiếu để tính toán các vùng bằng cách vẽ một đường thẳng đứng bất kỳ nơi nào bên trong biểu đồ và đặt tên cho nó *GStart*.

Sau đó, bạn có thể di chuyển dòng này để đặt điểm cuối cùng trong thời gian được tính đến khi tính toán các vùng.

## 17.Chỉ báo Keltner Admiral

Chỉ số Admiral Keltner tạo thành một kênh Keltner trong biểu đồ. Cách nó hoạt động, tín hiệu mua và bán tương tự như các dải Bollinger. Tuy nhiên, các dải trong kênh này được tính toán dựa trên chỉ số ATR.

Kết quả là kênh này ít bị lỗi tính toán hơn Bollinger Bands.



Bằng qua dải trên hoặc đường trung bình động có thể được xem như một tín hiệu tiếp tục tương ứng. Đường giữa, cũng là trung bình di chuyển, là một ứng cử viên phổ biến cho một dòng dừng lỗ.

## 17.1. Cài đặt của Keltner

1. *Kiểu trung bình di động* - thiết lập kiểu đường trung bình.
2. *Giá của trung bình di động* - thiết lập giá được sử dụng để tính toán trung bình di động.
3. *Chu kỳ trung bình di động* - chọn chu kỳ thời gian cho đường trung bình di động.
4. *Chu kỳ ATR* - chọn thiết lập khoảng thời gian cho ATR.
5. *Bội số ATR* - thiết lập bội số để tính toán các dải Keltner.
6. *Thông báo khi giá vượt kênh trên/dưới* - thiết lập một cảnh báo sẽ tắt khi băng tần trên hoặc dưới của kênh bị vượt qua.

## 18. Câu hỏi thường gặp

1. **Các chỉ báo có tương thích với MT5 không?** No.
2. **Các phần mở rộng có thể được gỡ bỏ khỏi phần mềm MetaTrader riêng lẻ không?** Có, bạn có thể xóa riêng các tiện ích mở rộng bằng cách nhấp chuột phải vào tiện ích mở rộng trong cửa sổ điều hướng.
3. **Các chỉ báo có hỗ trợ các ngôn ngữ khác không?** Không, nhấn và cài đặt chỉ báo của chúng tôi chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh.

## 19. Thêm thông tin

### Từ chối trách nhiệm:

Admirals SC Ltd cung cấp các tiện ích mở rộng miễn phí, dựa trên công nghệ Expert Advisor trong MT4. Như các trình cố vấn chuyên gia (EA) khác, plugin chỉ hoạt động khi nền tảng MetaTrader được kết nối với internet và máy chủ của chúng tôi. Admirals SC Ltd đã kiểm tra kỹ lưỡng và xác nhận độ tin cậy của các tiện ích này. Tuy nhiên, các sản phẩm công nghệ vẫn luôn tiềm ẩn sự cố rủi ro. Quý khách cần phải hiểu rõ chức năng của tất cả các tiện ích bổ sung và mở rộng, ví dụ: bằng cách thực hành, luyện tập với khoản demo của Admirals SC Ltd. Admirals SC Ltd không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại do vấn đề kỹ thuật gây ra.